

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2020/DS-ST

Ngày: 17/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Đoàn là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 839/TB-TLVA ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 217/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 đường Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Nam T2, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Lầu 12 C; số 20 đường C, Phường Z, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 236/UQTA-VH.20 ngày 10/9/2020).

2. Bị đơn: Ông Dương Minh T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: 6/14 đường U, khu phố Z, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2019, trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V có đại diện theo ủy quyền bà Lương Thị Thanh T1 trình bày:

Vào ngày 27/02/2016 bà ông Dương Minh T và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V ký với nhau hợp đồng tín dụng số 20160303-500000-2281, theo hợp đồng đã ký kết thì Ngân hàng cho ông T vay số tiền là 26.375.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận thì ông T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 48.492.000 đồng (cả gốc và lãi) trả chậm trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả dần số tiền 1.347.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền còn lại là 1.347.000 đồng, thanh toán vào ngày 03 hàng tháng, bắt đầu thực hiện kể từ ngày 03/4/2016.

Thực hiện hợp đồng ông T đã nhận đủ số tiền vay từ Công ty và thực hiện việc trả nợ được cho Công ty số tiền là 24.246.000 đồng và ngưng không thực hiện tiếp việc trả nợ cho Công ty từ ngày 21/12/2017 cho đến nay, Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, nhưng ông T vẫn không thực hiện; vì vậy Công ty làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc ông Dương Minh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền vay nợ còn thiếu là 24.246.000 đồng (trong đó tiền gốc là 17.403.385 đồng và tiền lãi là 6.842.615 đồng).

Bị đơn ông Dương Minh T (vắng mặt không có lời khai).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự; tuy nhiên Tòa án có vi phạm về thời hạn xét xử vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Dương Minh T cư trú tại địa chỉ số 6/14 đường U, khu phố Z, phường T, quận T; nên thẩm quyền giải quyết vụ án này theo trình tự thủ tục sơ thẩm là Tòa án nhân dân quận Thủ Đức; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 19/11/2019 và tài liệu, chứng cứ kèm theo của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là Tranh chấp về hợp đồng dân sự về hợp đồng vay tài sản được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V ủy quyền cho bà Lương Thị Thanh T1 tham gia tố tụng từ lúc thụ lý cho đến thời điểm mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 31/8/2020; ngày 10/9/2020 nguyên đơn Ủy quyền lại cho ông Lý Văn T2 tiếp tục tham gia tố tụng thay thế bà T1 và được Tòa án chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Tại phiên tòa (xét xử vụ án lần thứ hai) ông T2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[1.5] Về ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức cho rằng Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án sơ thẩm vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử là có cơ sở, nên Thẩm phán cần phải rút kinh nghiệm.

[1.6] Bị đơn ông Dương Minh T, sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 839/TB-TLVA ngày 30/12/2019 cho ông T nhưng hết thời hạn được quy định tại Điều 174 và Điều 175 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án tiếp tục triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T vào các ngày 26/3/2020 và ngày 28/4/2020, nhưng ông T vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ mà không hòa giải và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ cho ông T biết theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 và khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đồng thời triệu tập ông T tham gia phiên tòa vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 31/8/2020 nhưng ông T vẫn không đến tòa tham gia xét xử vụ án. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận và Quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay (17/9/2020), nhưng ông T vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp, được pháp luật quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 24.246.000 đồng (trong đó tiền gốc là 17.403.385 đồng và tiền lãi là 6.842.615 đồng).

[2.1] Căn cứ vào Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 27/02/2016 của ông Dương Minh T có nội dung: "...ông T có nguyện vọng vay số tiền 25.000.000 đồng từ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V..."

[2.2] Căn cứ vào phần phê duyệt của VPB FC có nội dung: "...số tiền vay được phê duyệt là 26.375.000 đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng 25.000.000 đồng, phí bảo hiểm 1.375.000 đồng), thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 03/3/2016, khoản trả hàng tháng 1.347.000 đồng, lãi suất vay 45.00/năm..."; như vậy việc vay nợ giữa Công ty và ông T là có thật, sự thỏa thuận các nội dung của đương sự được ghi trong hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2.3] Thực hiện hợp đồng vay nguyên đơn trình bày ông T đã trả nợ được cho Công ty số tiền là 24.246.000 đồng và ngưng không thực hiện tiếp việc trả nợ cho Công ty từ ngày 21/12/2017 cho đến nay. Do đó lỗi vi phạm hợp đồng vay thuộc về ông T, kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì việc đòi nợ của Công ty là có căn cứ.

[2.4.] Từ những nhận định và phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể: Buộc ông Dương Minh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ là 24.246.000 đồng (trong đó tiền gốc là 17.403.385 đồng và tiền lãi là 6.842.615 đồng).

[3.] Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.212.300 đồng ông Dương Minh T phải chịu; Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 305, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

Buộc ông Dương Minh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ là 24.246.000 đồng (trong đó tiền gốc là 17.403.385 đồng và tiền lãi là 6.842.615 đồng).

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.212.300 đồng ông Dương Minh T phải chịu; hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 606.150 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0056397 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu Thi hành án: “Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- CC Thi hành án dân sự quận Thủ Đức; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP. (3)

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Công Tình